

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH, SINH VIÊN

Trần Đình Tuấn

Học viện Chính trị quân sự.

1. Giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên - đôi điều suy ngẫm

Sau hai thập kỉ đổi mới, Việt Nam đã thu được nhiều thành công về kinh tế, vị thế chính trị, xã hội của quốc gia có nhiều điều đáng tự hào, nhưng chúng ta lại phải đứng trước những thử thách mới về sự tha hoá đạo đức đang diễn ra ở nhiều lứa tuổi, trong mọi mối quan hệ, mọi lĩnh vực hoạt động của toàn xã hội. Thử thách đó không dễ gì vượt qua được, nếu không có giải pháp tích cực về chấn hưng giáo dục đạo đức, không tạo ra sự đồng thuận trong giáo dục giữa gia đình với nhà trường và xã hội. Có lẽ không cần phải nêu ra những số liệu dẫn chứng về sự tha hoá, xuống cấp đạo đức trong xã hội mà quan trọng hơn là phải tìm ra nguyên nhân và giải pháp để giải quyết thực trạng đó.

Đạo đức xuống cấp không phải do kinh tế chậm phát triển, không phải do nghèo túng. Bởi vì cả những khi nghèo khổ nhất, túng thiếu nhất, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, nhưng tình cảm con người với con người vẫn thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, vẫn sẵn sàng nhường cơm, sẻ áo cho nhau. Xã hội không có tình trạng anh chị em ruột thịt tranh giành tài sản, chém giết lẫn nhau, càng không thể có những vụ tham ô hàng nghìn tỉ đồng, ăn chơi sa đọa như một số quan chức thời nay. Điều đó chứng tỏ phát triển kinh tế không phải là chìa khoá vạn năng cho mọi vấn đề xã hội, nếu như sự phát triển đó không dựa trên một nền tảng đạo đức xã hội có định hướng rõ ràng.

Đạo đức xuống cấp phải chăng do trình độ dân trí thấp? Trình độ dân trí ngày nay cao hơn rất nhiều so với những năm vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa đánh giặc giải phóng miền Nam, bảo vệ Tổ quốc. Thế mà trước đây không thấy có học giả, bằng giả, công trình khoa học giả, không có việc lừa thầy, phản bạn, học sinh đánh giáo viên. Điều đó chứng tỏ rằng, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải lấy đức làm gốc, đừng vì chạy theo mục tiêu phát triển trí tuệ mà hạ thấp các yêu cầu về đạo đức. Một xã hội có trình độ dân trí phát triển cao, nhưng dân đức thấp thì lo nhiều hơn mừng.

Đạo đức xuống cấp phải chăng do sự phá hoại của các thế lực thù địch? Chúng ta không phủ nhận đây là một nguyên nhân, nhưng không phải nguyên nhân chính. Bởi vì, trong kháng chiến, kẻ thù không chỉ đánh ta về quân sự mà chúng đã dùng mọi thủ đoạn nhằm làm suy yếu ta, nhưng đạo đức con người Việt Nam vẫn trong sáng. Nhiều tấm gương đạo đức cách mạng vô cùng cao quý mà ngay cả kẻ thù cũng phải khâm phục. Kỷ cương xã hội chặt chẽ, không có chuyện trên nói dưới không nghe, càng không thể có chuyện dân chúng biểu tình liên miên khắp nơi.

Đạo đức xuống cấp phải chăng do sự du nhập của các luồng văn hoá, lối sống thiếu lành mạnh từ nước ngoài vào Việt Nam? Thực tế hàng chục triệu người Việt Nam đã và đang công tác, học tập, lao động, sinh sống ở nhiều nước trên thế giới, họ trực tiếp tiếp xúc với các nền văn hoá khác nhau, nhưng vẫn giữ được dung dị của con người Việt Nam. Ngày nay, trong nền kinh tế thị trường, trong xu thế hội nhập quốc tế, không thể tránh khỏi những tác động từ mặt trái của xã hội. Nhưng đó chắc chắn không phải là lý do để bao che cho tình trạng suy thoái về đạo đức trong một bộ phận không ít người ở các lứa tuổi khác nhau. Bởi lẽ mặt trái đó xét cho cùng thì thời nào cũng có. Nếu nói mức độ ảnh hưởng ở mỗi giai đoạn có khác nhau thì trình độ phát triển của xã hội ở mỗi giai đoạn cũng khác nhau.

Vậy đạo đức xuống cấp vì lý do gì? Trước hết phải xem lại kỷ cương xã hội và phương pháp giáo dục đạo đức của nhà trường, gia đình, xã hội.

2. Biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên

2.1. Giáo dục cho học sinh, sinh viên có nhận thức chính xác về chuẩn mực giá trị đạo đức mới

Đạo đức là một phẩm chất quan trọng hàng đầu của nhân cách. Đạo đức của học sinh, sinh viên được hình thành bằng nhiều con đường, biện pháp khác nhau, trong đó giáo dục giữ vai trò chủ yếu, chi phối và định hướng cho các con đường, biện pháp khác. Giáo dục không chỉ trang bị cho học sinh, sinh viên những tri thức, sự hiểu biết về đạo đức, mà còn tạo ra cơ sở tâm lý thuận lợi cho sự phát triển của các phẩm chất đạo đức tốt đẹp.

Ngày nay, cùng với sự phát triển của xã hội, những chuẩn mực giá trị đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức đang có sự biến đổi theo các khuynh hướng khác nhau. Nhiều chuẩn mực đạo đức mới được hình thành, nhiều phẩm chất đạo đức truyền thống được bổ sung, mở rộng nội hàm hoặc bị thay đổi thang giá trị. Sự biến đổi đó đã dẫn đến quan niệm về đạo đức và giáo dục đạo đức của các nhà trường, các gia đình và toàn xã hội thiếu tính hệ thống, nhất quán. Giáo dục của nhà trường phải làm cho học sinh, sinh viên nhận thức rõ các chuẩn mực giá trị đạo đức của con người Việt Nam hiện đại. Đối với sinh viên các trường đại học, trường dạy nghề, phải hiểu rõ về chuẩn mực giá trị đạo

đức nghề nghiệp mà họ sẽ đảm nhận trong tương lai. Nghĩa là, trước hết phải được học đạo đức chung của con người và sau đó là học đạo đức nghề nghiệp. Dù ở bậc học nào, ngành nghề gì thì vấn đề giáo dục đạo đức cũng phải được đặt lên hàng đầu.

2.2. Hình thành cảm xúc, tình cảm đạo đức cho học sinh, sinh viên

Giáo dục nâng cao trình độ nhận thức về chuẩn mực giá trị đạo đức mới cho học sinh, sinh viên phải được tiến hành đồng thời với việc hình thành cho họ cảm xúc, tình cảm và niềm tin đạo đức. Trong thực tế, có những học sinh, sinh viên nắm lý thuyết về đạo đức rất giỏi, nhưng không hề có sự rung cảm về đạo đức. Biểu hiện của sự thiếu hụt về cảm xúc, tình cảm đạo đức là không có thái độ rõ ràng trước cái thiện, cái ác. Thấy người khác bị hoạn nạn thì thờ ơ lãnh đạm. Thấy người khác hơn mình thì bực tức, ghen tị, không biết nhường nhịn, hy sinh quyền lợi cá nhân vì lợi ích chung. Đó là những điều hoàn toàn trái ngược với truyền thống đạo lý của con người Việt Nam.

Sự thiếu hụt đó một phần quan trọng thuộc về trách nhiệm của công tác giáo dục. Để khắc phục tình trạng trên, cần phải đổi mới phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên. Phải bằng các biện pháp tâm lý – giáo dục để giúp người học chuyển hoá kiến thức về đạo đức thành cảm xúc, tình cảm đạo đức. Hình thành cảm xúc, tình cảm đạo đức cho học sinh, sinh viên không phải chỉ là hệ quả ngẫu nhiên của các hoạt động giáo dục, mà phải được xác định là một mục tiêu của quá trình giáo dục - đào tạo trong nhà trường, phải có tổ chức, có kế hoạch thực hiện chặt chẽ.

2.3. Hình thành nhu cầu tự hoàn thiện đạo đức cho học sinh, sinh viên

Nhà trường là cái nôi của đạo đức và trí tuệ, là nơi thiết kế nên những mô hình nhân cách lý tưởng cho học sinh, sinh viên. Trách nhiệm của nhà trường là phải làm cho các chuẩn mực giá trị đạo đức trở thành nhu cầu khát khao bên trong của người học, giúp cho các hành vi đạo đức của học sinh, sinh viên chuyển từ tự phát sang tự giác. Từ nhận thức về đạo đức đến cảm xúc, tình cảm đạo đức, đến nhu cầu tự hoàn thiện đạo đức của học sinh, sinh viên, là những nấc thang của sự hình thành, phát triển các phẩm chất đạo đức. Không phải cứ có cái này là tự nó sẽ có cái kia. Để chuyển hoá từ cảm xúc, tình cảm đạo đức thành nhu cầu khát khao, thôi thúc ý chí và hành vi đạo đức của học sinh, sinh viên, nhà giáo dục phải có sự am hiểu sâu sắc tâm lý của người học, đồng thời phải có các biện pháp tác động giáo dục thích hợp. Ở đây không thể dùng mệnh lệnh hành chính bắt buộc mỗi cá nhân người học phải có nhu cầu tự hoàn thiện đạo đức của mình. Nhu cầu tự hoàn thiện đạo đức của học sinh, sinh viên chỉ có thể hình thành trên cơ sở của cảm xúc, tình cảm đạo đức đã được ý thức. Nhu cầu đó được hình thành một phần do sự tác động của môi trường đạo

đức xã hội. Ở lứa tuổi học sinh, sinh viên, họ thường tự lựa chọn cho mình những mô hình lý tưởng về nhân cách, họ luôn ước ao mình cũng được như mô hình lý tưởng đó. Vì vậy, nếu các thầy, cô giáo, các cán bộ giáo dục trong nhà trường thực sự là “khuôn vàng thước ngọc” về chuẩn mực đạo đức, thì đó sẽ là “sao” lý tưởng tốt nhất về mô hình nhân cách cho học sinh, sinh viên. Đáng tiếc rằng, trong những năm gần đây “thần tượng” nhân cách của số đông học sinh, sinh viên lại không phải là các thầy cô giáo.

2.4. Rèn luyện thói quen hành vi đạo đức cho học sinh, sinh viên

Giáo dục ý thức đạo đức phải gắn liền với rèn luyện thói quen hành vi đạo đức. Chỉ khi nào hành vi đạo đức tốt đẹp của học sinh, sinh viên trở thành thói quen thì quá trình giáo dục đạo đức mới được coi là đã thành công. Những kiến thức hiểu biết về đạo đức, những cảm xúc, tình cảm đạo đức và nhu cầu khát khao tự hoàn thiện đạo đức của học sinh, sinh viên là những phẩm chất bên trong, tạo cơ sở tâm lý vững chắc cho sự rèn luyện thói quen hành vi đạo đức. Về thực chất, quá trình rèn luyện thói quen hành vi đạo đức là sự thoả mãn nhu cầu tự hoàn thiện đạo đức của học sinh, sinh viên. Quá trình đó chỉ đạt được hiệu quả tốt nhất khi tạo ra được sự thống nhất giữa hành vi bên ngoài với nhu cầu và những phẩm chất đạo đức bên trong của người học. Điều này đòi hỏi giáo dục trong nhà trường phải tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia vào các hoạt động đạo đức xã hội. Tùy theo bậc tuổi mà xây dựng nội dung, tổ chức hình thức hoạt động giáo dục đạo đức thích hợp. Không chỉ tổ chức cho học sinh, sinh viên thăm quan, mà phải tổ chức cho họ trực tiếp tham gia phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, trực tiếp chăm sóc thương bệnh binh, những người tàn tật, những người có công với dân tộc, tổ chức cho họ viết cảm tưởng của mình về những tấm gương đạo đức tốt đẹp và mỗi người tự mình tìm ra những hoạt động đạo đức. Mỗi tuần, theo định kỳ, nhà trường phải có thời gian dành cho sinh hoạt đạo đức của người học, trong đó phải khuyến khích, coi trọng các hình thức hoạt động đạo đức theo nhu cầu riêng của từng người. Thông qua các hoạt động đó mà rèn luyện thói quen hành vi đạo đức cho họ.

2.5. Phối hợp thống nhất giữa giáo dục của nhà trường với giáo dục của gia đình và xã hội

Đây là biện pháp về tổ chức quá trình giáo dục theo nghĩa rộng. Đạo đức được hình thành không phải chỉ bằng những bài giảng của giáo viên trên lớp, một phần chủ yếu của đạo đức được hình thành trong thực tiễn hoạt động, thông qua các mối quan hệ liên nhân cách. Gia đình là môi trường giáo dục gần gũi nhất của học sinh, sinh viên, có những phẩm chất nhân cách được hình thành ngay từ lứa tuổi trước khi đến trường, có những phẩm chất đạo đức chỉ được phát triển tốt nhất trong môi trường giáo dục gia đình. Vì vậy, giáo dục của nhà trường dù có tốt đến mấy nhưng cũng không thể làm thay phần việc của gia đình được.

Nhà trường không phải là một ốc đảo biệt lập với xã hội. Giáo dục của xã hội là sự tiếp tục phát triển những giá trị đạo đức được hình thành trong gia đình và nhà trường. Giáo dục của xã hội là đưa người học vào xây dựng môi trường xã hội có kỷ cương, sống, học tập và làm việc theo luật pháp. Giáo dục của xã hội là giáo dục bằng cơ chế chính sách quản lý xã hội, bằng kỷ cương, luật pháp, bằng hoạt động của các tổ chức xã hội. Một tổ chức xã hội có kỷ cương là một tổ chức có sức mạnh nội lực, có sức sống mạnh mẽ, và do đó cũng có vai trò giáo dục to lớn. Điều kiện cơ bản để giữ vững kỷ cương xã hội là phải có đường lối, chính sách đúng, hợp lòng dân, đảm bảo sự công bằng, bình đẳng và dân chủ thực sự trong xã hội. Đội ngũ cán bộ các cấp phải thực sự gương mẫu, thực sự quan tâm đến dân, vì dân, vì nước, phải lo trước cái lo của dân, vui sau cái vui của dân. Luật pháp phải được thực hiện nghiêm minh, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

Giáo dục luôn giữ vai trò chủ đạo trong sự hình thành phát triển đạo đức nhân cách của học sinh, sinh viên. Giáo dục không phải là cái bất biến, giáo dục luôn chịu sự tác động của xã hội. Trách nhiệm của nhà giáo dục là phải biết làm thế nào để khai thác, lựa chọn và định hướng sự tác động đó phù hợp với chuẩn mực giá trị đạo đức của xã hội.